TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:118 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2021
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tài

Ông Trần Văn Ẩn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị X**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ ấp H, xã H1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú ấp R, xã T1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ ấp H, xã H1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 26/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T thành hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H1, huyện Ô. Thời gian vợ chồng chung sống

được hơn 09 năm lúc đầu có hạnh phúc, sau thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cải nhau nên đã cắt đứt quan hệ khoảng 06 tháng nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung, chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thuyên V, sinh ngày 04/01/2012 hiện đang sống chung với chị. Chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Đặng Thị X vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/10/2021.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập theo giấy triệu tập của Toà án nhiều lần là vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Đặng Thị X ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thuyên V, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Đặng Thị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T không

phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc chị Đặng Thị X có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đặng Thị X có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Về xác định chứng cứ: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Toà án và được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối bằng văn bản về những tình tiết, sự kiện nguyên đơn đã trình bày trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp cho Toà án do đó nguyên đơn không phải chứng minh. Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Minh T thành hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H1, huyện Ô ngày 16/5/2011 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống, chị Đặng Thị X trình bày thời gian vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, và vợ chồng đã cắt đứt quan hệ khoảng 06 tháng nay. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án triệu tập chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Minh T đến tham gia phiên hoà giải nhằm giúp đỡ chị X, anh T đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị X, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị X là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Giữa chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Minh T có 01 con tên Nguyễn Ngọc Thuyên V, sinh ngày 04/01/2012 hiện đang sống chung với chị X, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thuyên V có nguyện vọng sống chung với mẹ và anh T cũng không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Thuyên V, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Đặng Thị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, chị Đặng Thị X là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị X, anh Nguyễn Minh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đặng Thị X có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị X.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

3. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thuyên V, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Đặng Thị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh

Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Đặng Thị X nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017003 ngày 26/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị X đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a. 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã H1 (GCNKH số 60, QS I, ngày 16/5/2011;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga